

Bản án số: 01/2018/ HNGĐ - ST

Ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN- LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Chuân- Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Huyện đoàn huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy- Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường THCS Khánh Yên Trung, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Th- ký phiên tòa: Ông Nghiêm Mạnh Hùng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017. Về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX - ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy Hường, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Nà T, xã L G, huyện Văn Bản, tỉnh Lào C- Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Nà T, xã L G, huyện Văn Bản, tỉnh Lào C - Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Đoàn Thị Ng, sinh năm 1957; anh Phạm V Tâm, sinh năm 1982; anh Phạm Văn Th, sinh năm 1974. Đều có địa chỉ: Thôn Nà T, xã L G, huyện V B, tỉnh L C. Chị Nguyễn Thùy H, sinh năm 1976; chị Phạm Thị H, sinh năm 1989. Đều có địa chỉ: Tập thể trường THCS xã Dương Quỳnh, huyện V B, tỉnh L C - Vắng mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 4/2004, đến ngày 15/9/2006 tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Trung đăng ký kết hôn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm, đến cuối năm 2007 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, chị tự sống ly thân, sau đó anh Th hứa sửa chữa, xin lỗi, chị lại về đoàn tụ và tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả, không cải thiện được, mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 5/2017 anh chị tự sống ly thân, bỏ mặc. Đến tháng 12/2017 mỗi người sống một nơi, tính từ thời điểm ly thân đến nay khoảng 08 tháng nên chị không có thai với anh Th. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn được, chị đề nghị đ- ợc ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con: Chị H và anh Th cả hai đều không có con riêng mà chỉ có 02 con chung là cháu Nguyễn Lâm T, sinh ngày 18/9/2004; cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 02/8/2014. Khi ly thân anh Th tự nguyện giao con và hiện nay cháu T, cháu M đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị đề nghị khi ly hôn tiếp tục giao cháu T, cháu M cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị H xác định, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện. Chị và anh Th tự thỏa thuận. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về nghĩa vụ Th toán: Chị H xác định, chị và anh Th không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho bị đơn anh Nguyễn Văn Th đến Tòa trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh Th không chấp hành, không cung cấp địa chỉ về nơi cư trú mới, để Tòa án tổng đạt, thông báo các V bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án tiến hành niêm yết công khai các V bản tố tụng tại bản tin trụ sở Ủy ban nhân dân xã L G và tổng đạt thông báo các văn bản tố tụng cho bà Đoàn Thị Ng là người thân sinh ra anh Th có nhà liền kề với nhà anh Th và trưởng thôn nơi anh Th đang cư trú. Bà Ng thừa nhận thời gian đầu anh Th đi bà gọi điện thoại vận động anh Th về để giải quyết ly hôn, nuôi con với chị H, anh Th nói với bà nhất trí yêu cầu khởi kiện của chị H về ly hôn và giao cháu T; cháu M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con cùng chị H như hiện nay, anh Th không có yêu cầu phản tố gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Nhưng không về, tiếp đó bà nhận thông báo các V bản tố tụng của Tòa án, bà gọi điện thoại thông báo ngay cho anh Th nhưng anh Th không về và không nói thời điểm trở về để giao nộp chứng cứ và về làm việc với Tòa án. Trong thời gian Tòa thụ lý giải quyết vụ án bà gọi điện thoại hỏi địa chỉ nơi ở mới anh Th không nói và không nói thời gian trở về giải quyết việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn với chị H. Biết việc Tòa án đang giải quyết là có căn cứ và việc bà ủng hộ, vận động anh Th về giải quyết nên anh không nhắc máy nghe điện thoại của bà Ng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V B đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật tố tụng Dân sự, đương sự chấp hành tốt pháp luật khi tham gia tố tụng Dân sự và phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H. Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy H đ-ợc ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con: Giao cháu Nguyễn Lâm T, sinh ngày 18/9/2004; cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 02/8/2014 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chấp nhận yêu cầu của chị H không yêu cầu anh Th phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Th không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa . Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Việc xét xử vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn Th. Do anh Th biết chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc làm cho chị H không biết được địa chỉ mới của anh nhằm lé tránh việc ly hôn với chị Hường. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, xác Minh và niêm yết các văn bản tố tụng là hợp lệ, biết được mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, chị H không nhất trí quay lại đoàn tụ và tự chịu nghĩa vụ nuôi con nên anh Th cố ý không chấp hành từ khi thụ lý đến khi xét xử lần một vào ngày 25/01//2018 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh Th cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử :

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H giao nộp tài liệu chứng cứ và Tòa án xác Minh thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả niêm yết công khai các V bản tố tụng dân sự, ý kiến trình bày về quan điểm và hỏi, trả lời công khai tại phiên tòa, chị H xác định chị và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 4/2004, đến ngày 15/9/2006 tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Trung. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm, đến cuối năm 2007 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th không chăm no cho cuộc sống vợ chồng, tH xuyên chơi bạc làm cho kinh tế khó khăn nợ nần nên vợ chồng thường xuyên điều qua tiếng lại đánh nhau, chị đã nhiều lần viết đơn ly hôn rồi lại tha thứ đoàn tụ lần qua lần nhưng không hiệu quả, không cải thiện và tự chấm dứt mọi mối quan hệ với nhau từ tháng 5/2017 anh, chị tự sống ly thân, bỏ mặc, không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 08 tháng. Xét thấy, thời gian chị H và anh Th chung sống với nhau tH xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu đi sự chăm no, yêu thương quý trọng của người chồng, không quan tâm vun đắp cuộc sống, đi đánh bạc để cho kinh tế lâm vào hoàn cảnh khó khăn, phát sinh mâu thuẫn chửi, đánh nhau làm rạn nứt tình cảm nên cuối tháng 11/2017 chị cương quyết làm đơn ly hôn, anh Th ngỡ chị H chỉ nói như các lần trước đó rồi lại đoàn tụ, đến đầu tháng 12/2017 Tòa án thụ lý vụ án thông tin, thông báo các V bản tố tụng, anh Th không chấp hành để bảo vệ quyền và lợi ích của mình và đi không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho chính quyền xã nhằm không ly hôn với chị H và bỏ mặc không quan tâm. Do anh Th không tham gia tố tụng và không ghi V bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H và tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập mà cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, không thông báo thời gian trở về. Anh Th đã được chính quyền xã, Tòa án và thông qua bà Ng thông báo các V bản tố tụng, giấy triệu tập, làm các thủ tục niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã L G để anh Th biết bảo vệ quyền và lợi ích nhưng anh Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai

không có lý do. Do đó có đủ cơ sở xác định anh Th đã tự từ bỏ quyền yêu cầu của anh tại phiên tòa. Như vậy tình cảm giữa chị H và anh Th mâu thuẫn đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con: Mặc dù chị H và anh Th không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn nhưng khi ly thân anh Th không tranh chấp về nuôi con với chị H mà tự nguyện giao cháu Nguyễn Lâm T, sinh ngày 18/9/2004; cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 02/8/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị H muốn, cháu T có nguyện vọng đề nghị chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, cháu M đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không có yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị và thực tế anh Th không tranh chấp, không cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Xét khả năng, điều kiện nuôi con của chị H và để đảm bảo việc học tập, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, cháu M là cần thiết. Cần chấp nhận yêu cầu của chị H được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho cháu T, cháu M không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con với điều kiện thu nhập và thực tế việc chị H nuôi con như hiện nay đã được đảm bảo.

Về quan hệ tài sản, nghĩa vụ Th toán: Chị Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Bị đơn anh Nguyễn Văn Th không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Th không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Nguyễn Văn Th được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

+ Về con: Chị Nguyễn Thị Thúy H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lâm T, sinh ngày 18/9/2004; cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 02/8/2014 đến khi cháu T và cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị Thúy H.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: : Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0006728 ngày 07/12/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào C. Chị Nguyễn Thị Thúy H đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Nguyễn Văn Th được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Án xử công khai sơ thẩm kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày.

Nơi nhận

- TAND tỉnh L C(1);
- VKSND huyện V B(2);
- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H(01).
- Bị đơn anh Nguyễn Văn Th (01).
- THA Dân sự huyện V B(1);
- UBND xã (1).
- Lưu VP. TAND huyện V B(02).
- L-u HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

